

DANH SÁCH ĐIỂM THI
Học Kỳ 1 - Năm Học 22-23

Môn học/Nhóm **Cầu lông 2 - 07**
CBGD **Phạm Văn Trung**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	ĐQT	Đ. THI	ĐTK
1	2121120077	Phan Ngọc	Kiều Anh	23/04/2001	CCQ2112C	8	9	8	8.2	8	8.1
2	2121120185	Nguyễn Thị	Kim Chi	15/08/2003	CCQ2112F	7	8	8	7.8	8	7.9
3	2121120008	Trần Thị	Trúc Chi	02/04/2003	CCQ2112A	8	7	7	7.2	8	7.7
4	2121120104	Lê Thị	Kim Cúc	13/10/2003	CCQ2112C	8	8	8	8.0	7	7.4
5	2121120078	Trần Minh	Cường	03/06/2003	CCQ2112C	9	9	9	9.0	8	8.4
6	2121100177	Nguyễn Thị	Diễm	26/12/2003	CCQ2110F	7	8	8	7.8	7	7.3
7	2121120031	Tổng Thị	Mỹ Duyên	29/01/2003	CCQ2112A	8	9	8	8.2	8	8.1
8	2121200134	Trình Phạm	Hương Dương	13/11/2003	CCQ2120D	8	9	8	8.2	8	8.1
9	2121170576	Triệu Tiến	Đạt	08/01/2003	CCQ2117Q	9	9	10	9.7	9	9.3
10	2121120205	Đỗ Vũ	Hoàng Giang	10/04/2003	CCQ2112F	9	8	8	8.2	7	7.5
11	2121120285	Nguyễn Thị	Cầm Hà	06/06/2003	CCQ2112I	8	8	8	8.0	8	8.0
12	2121120211	Nguyễn Thị	Thu Hào	22/02/2003	CCQ2112G	9	9	9	9.0	10	9.6
13	2120200004	Trần Thị	Hiền	12/02/2002	CCQ2020A	7	8	7	7.2	6	6.5
14	2121260034	Hoàng Thị	Hiếu	08/10/2003	CCQ2126A	8	9	8	8.2	8	8.1
15	2121120148	Trần Thị	Lý Hòa	22/04/2003	CCQ2112E	8	9	9	8.8	8	8.3
16	2121100271	Hoàng Thị	Khánh Hoài	27/09/2003	CCQ2110H	8	8	8	8.0	9	8.6
17	2121120297	Lê Đức	Gia Huy	16/07/2003	CCQ2112I	8	8	8	8.0	8	8.0
18	2121120026	Nguyễn Thị	Ngọc Huyền	13/05/2003	CCQ2112A	7	8	7	7.2	8	7.7
19	2121120134	Nguyễn Thị	Ngọc Hương	04/06/2003	CCQ2112D	8	7	7	7.2	6	6.5
20	2121120004	Lạc Thị	Diễm Kha	09/01/2003	CCQ2112A	8	9	9	8.8	8	8.3
21	2121120246	Nguyễn	Ngọc Khá	23/12/2002	CCQ2112H	7	7	7	7.0	5	5.8
22	2120200010	Trần Thị	Trúc Linh	29/03/2002	CCQ2020A	8	8	8	8.0	9	8.6
23	2121260062	Bùi Thị	Cầm Loan	07/01/2003	CCQ2126B	8	9	9	8.8	10	9.5
24	2121120286	Tô Nguyễn	Kiều Loan	20/07/2003	CCQ2112I	9	9	9	9.0	9	9.0
25	2118170640	Trần Hoàng	Long	28/05/2000	CCQ1817I	0			0.0		0.0
26	2121120135	Huỳnh Thị	Bích Ly	16/08/2003	CCQ2112D	8	9	9	8.8	8	8.3
27	2121120337	Hoàng Nhật	Minh	10/12/2000	CCQ2112J	9	9	10	9.7	10	9.9
28	2121120201	Chế Lê	My	23/11/2003	CCQ2112F	9	8	9	8.8	9	8.9
29	2121120177	Lê Hoàng	My	05/04/2003	CCQ2112F	8	8	8	8.0	7	7.4
30	2120260260	Nguyễn Lê	Khánh My	04/03/2002	CCQ2026H	7	8	8	7.8	8	7.9
31	2120200012	Vô Thị	Hải My	02/01/2002	CCQ2020A	0			0.0		0.0
32	2121120296	Đặng Phương	Ngân	07/03/2003	CCQ2112I	8	8	8	8.0	8	8.0
33	2121120073	Lê Thị	Như Ngọc	20/08/2003	CCQ2112C	8	7	8	7.8	8	7.9
34	2120110093	Trần Trọng	Nhân	25/02/2002	CCQ2011C	9	10	9	9.2	10	9.7
35	2121100249	Nguyễn Hoàng	Nhật	17/03/2003	CCQ2110H	0			0.0		0.0
36	2121120072	Cao Thị	Linh Nhi	21/07/2002	CCQ2112C	7	8	8	7.8	6	6.7
37	2121200219	Lê Thị	Ái Nhi	26/11/2000	CCQ2120C	8	8	8	8.0	8	8.0
38	2121120130	Lê Thị	Quỳnh Nhi	07/09/2003	CCQ2112D	8	8	8	8.0	8	8.0
39	2121100182	Nguyễn Lê	Uyên Nhi	26/09/2003	CCQ2110F	8	9	8	8.2	7	7.5
40	2120260263	Nguyễn Thị	Yến Nhi	12/08/2002	CCQ2026H	9	9	9	9.0	8	8.4

41	2121120639	Phan Lê Uyên	Nhi	20/12/2003	CCQ2112Q	8	8	8	8.0	7	7.4
42	2121120326	Võ Trần Tú	Nhi	25/05/2003	CCQ2112J	8	7	8	7.8	7	7.3
43	2121220005	Trần Thị Quỳnh	Như	16/05/2003	CCQ2120B	9	10	9	9.2	9	9.1
44	2121120046	Võ Thị Mỹ	Như	02/01/2003	CCQ2112B	8	8	8	8.0	8	8.0
45	2121100205	Trần Thị Yến	Oanh	18/10/2000	CCQ2110F	7	8	7	7.2	7	7.1
46	2121200089	Nguyễn Thị Kim	Phụng	24/06/2001	CCQ2120C	8	9	8	8.2	9	8.7
47	2121100274	Khúc Đỗ Thùy	Quỳnh	20/05/2003	CCQ2110H	7	7	8	7.7	6	6.7
48	2121120630	Trần Thị Nhật	Quỳnh	16/09/2002	CCQ2112Q	8	9	8	8.2	10	9.3
49	2121120294	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	28/07/2003	CCQ2112I	8	9	8	8.2	9	8.7
50	2121100254	Lê Thị Huyền	Thanh	20/02/2003	CCQ2110H	9	9	9	9.0	9	9.0
51	2120200057	Lê Thị Thanh	Thảo	29/06/2002	CCQ2020B	7	8	8	7.8	9	8.5
52	2121120082	Lưu Hồng	Thảo	13/06/2003	CCQ2112C	7	7	7	7.0	7	7.0
53	2121120519	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	28/03/2003	CCQ2112O	8	8	8	8.0	9	8.6
54	2121100085	Nguyễn Phạm Hồng	Thắm	04/12/2002	CCQ2110C	8	7	8	7.8	7	7.3
55	2121100065	Đào Thị Minh	Thi	15/01/2003	CCQ2110B	8	9	9	8.8	9	8.9
56	2121180052	Đặng Văn	Thiên	11/06/2002	CCQ2118B	8	8	8	8.0	8	8.0
57	2121200099	Phạm Thị Bích	Thùy	16/11/2003	CCQ2120C	8	8	8	8.0	8	8.0
58	2121200021	Nguyễn Như	Thương	21/06/2003	CCQ2120A	8	9	9	8.8	9	8.9
59	2121200078	Đặng Ngọc Huyền	Trang	31/10/2003	CCQ2120C	8	9	8	8.2	9	8.7
60	2121120563	Nguyễn Thị Minh	Trang	10/07/2003	CCQ2112Q	8	8	8	8.0	8	8.0
61	2121100192	Nguyễn Thị Thu	Trang	20/06/2003	CCQ2110F	8	8	8	8.0	8	8.0
62	2121120247	Nguyễn Ngọc Quế	Trân	03/06/2003	CCQ2112H	8	8	9	8.7	8	8.3
63	2121170622	Tô Khải	Văn	22/11/2003	CCQ2117R	8	7	9	8.5	8	8.2
64	2121120307	Đỗ Lê Hùng	Vĩ	15/04/2003	CCQ2112I	8	9	9	8.8	8	8.3
65	2121200181	Huỳnh Lê Mai	Vy	15/11/2003	CCQ2120F	8	9	9	8.8	9	8.9
66	2121120292	Lê Hiền	Vy	08/07/2003	CCQ2112I	8	8	9	8.7	8	8.3
67	2121120306	Lê Thị Thanh	Vy	21/11/2003	CCQ2112I	8	9	9	8.8	10	9.5
68	2121200046	Nguyễn Thị Mỹ	Vy	18/10/2003	CCQ2120B	8	9	9	8.8	9	8.9
69	2121200085	Vì Thị Yến	Vy	18/04/2003	CCQ2120C	8	8	8	8.0	9	8.6
70	2121120054	Hồ Thanh	Xuân	12/05/2003	CCQ2112B	7	8	8	7.8	8	7.9